

Số: 221 /TTr-UBND

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố

Kính gửi: HĐND thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và thực hiện Công văn số 243/HĐND-PC ngày 18 tháng 9 năm 2023 của HĐND thành phố về việc thông báo ý kiến của Thường trực HĐND thành phố, UBND thành phố kính báo cáo HĐND thành phố các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ đã điều chỉnh và ảnh hưởng đến Nghị quyết số 277/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của HĐND thành phố ban hành Quy định về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (theo kết quả rà soát văn bản đã được Thường trực HĐND thành phố thống nhất tại Công văn số 243/HĐND-PC).

Để áp dụng triển khai quy định mới của Trung ương trên địa bàn thành phố trong thời gian đến, việc ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 277/2019/NQ-HĐND là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Nhằm đảm bảo triển khai thực hiện quy định của Trung ương về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã, trên địa bàn thành phố.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, Công văn số 243/HĐND-PC, UBND thành phố đã chỉ đạo Sở Nội vụ xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố; theo đó, Sở Nội vụ đã thực hiện rà soát Nghị quyết số 277/2019/NQ-HĐND và đề nghị Sở Tư pháp, Ban Pháp chế - HĐND thành phố

thẩm định tại Công văn số 2015/SNV-XDCQ ngày 18 tháng 7 năm 2023 và Công văn số 2194/SNV-XDCQ ngày 07 tháng 8 năm 2023.

Trên cơ sở nội dung thẩm định của Sở Tư pháp và Ban Pháp chế - HĐND thành phố, Sở Nội vụ đã hoàn thiện Phiếu rà soát và báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố xem xét, cho ý kiến rà soát văn bản tại Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2023 và đã được Thường trực HĐND thành phố thống nhất tại Công văn số 243/HĐND-PC.

Theo đó, Sở Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Đồng thời, tổ chức lấy ý kiến góp ý, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử thành phố đảm bảo quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Nội vụ đã tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và đề nghị Sở Tư pháp thẩm định đảm bảo theo quy định.

Căn cứ ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết; báo cáo về việc giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và trình UBND thành phố báo cáo HĐND thành phố xem xét, thông qua tại kỳ họp cuối năm 2023.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng bao gồm 06 điều. Cụ thể:

1. Điều 1: Quy định về chức danh người hoạt động không chuyên trách phường, xã

Tại dự thảo Nghị quyết này quy định người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố bao gồm 13 chức danh. Trong đó:

Tại khoản 2 Điều 37 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định: “*Tiêu chuẩn thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn là công dân thường trú trên địa bàn và không đồng thời là cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố*”. Do vậy, không quy định chức danh Trưởng Ban Thanh tra nhân dân là người hoạt động không chuyên trách phường, xã như quy định tại Nghị quyết số 277/2019/NQ-HĐND.

Theo đề nghị của Ban Tổ chức Thành ủy và đề nghị của UBND các quận, huyện, phường, xã đã thống nhất gộp các chức danh phụ trách công tác Đảng thành 01 chức danh là Phụ trách công tác Đảng ủy (nhiệm vụ chuyên trách về công tác văn phòng, tổ chức, tuyên giáo, dân vận, kiểm tra Đảng do Đảng ủy phường, xã quyết định phân công cụ thể);

Đồng thời, điều chỉnh chức danh “*Phụ trách công tác văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và tiếp công dân*” thành “*Phụ trách công tác văn phòng Ủy ban nhân dân và tiếp công dân*” (đối với phường); “*Phụ trách*

công tác văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và tiếp công dân” (đối với xã).

Như vậy, người hoạt động không chuyên trách phường, xã bao gồm **13 chức danh**, cụ thể:

- a) Phụ trách công tác Đảng ủy (nhiệm vụ chuyên trách về công tác văn phòng, tổ chức, tuyên giáo, dân vận, kiểm tra Đảng do Đảng ủy phường, xã quyết định phân công cụ thể);
- b) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- c) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- d) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- đ) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- e) Phó Chủ tịch Hội Nông dân (áp dụng đối với phường, xã có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam);
- g) Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- h) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- i) Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự;
- k) Phụ trách công tác xã hội;
- l) Phụ trách công tác văn hóa - thể thao;
- m) Phụ trách công tác văn thư, lưu trữ và thủ quỹ;
- n) Phụ trách công tác văn phòng Ủy ban nhân dân và tiếp công dân (đối với phường); phụ trách công tác văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và tiếp công dân (đối với xã).

Đồng thời, quy định về thẩm quyền và nguyên tắc để bố trí người hoạt động không chuyên trách phường, xã.

2. Điều 2: Quy định về kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách phường, xã

Tại dự thảo Nghị quyết đã quy định cụ thể một số nội dung về thẩm quyền và nguyên tắc bố trí kiêm nhiệm như sau:

a) Cán bộ, công chức phường, xã, người hoạt động không chuyên trách phường, xã được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã hoặc người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, thôn.

b) Chức danh kiêm nhiệm phải đảm bảo tính tương đồng, phù hợp về chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, năng lực đảm nhận khối lượng công việc kiêm nhiệm.

c) Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã bố trí kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách phường, xã đối với trường hợp giảm số lượng so với quy định của cấp có thẩm quyền giao

(bao gồm số lượng theo loại đơn vị hành chính phường, xã và số lượng tăng thêm theo quy mô dân số, diện tích tự nhiên lớn hơn quy định theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố), làm cơ sở cho việc phân công, quản lý công việc và thực hiện chế độ, chính sách.

d) Cán bộ, công chức phường, xã, người hoạt động không chuyên trách phường, xã được tính là kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách phường, xã trong trường hợp phải giảm được số lượng không chuyên trách phường, xã so với số lượng được giao theo quy định (bao gồm số lượng theo loại đơn vị hành chính phường, xã và số lượng tăng thêm theo quy mô dân số, diện tích tự nhiên lớn hơn quy định theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố) kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm.

3. Điều 3: Quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã

a) Tại dự thảo Nghị quyết này quy định cụ thể mức phụ cấp hàng tháng (bao gồm phụ cấp từ khoán quỹ phụ cấp và phụ cấp tăng thêm) đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã như sau:

Người hoạt động không chuyên trách phường, xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng là 1,5 lần mức lương cơ sở (tăng hơn 0,36 lần mức lương cơ sở so với hiện nay¹, bao gồm mức đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế).

Ngoài ra, nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ chi trả chế độ phụ cấp tăng thêm hàng tháng cho người hoạt động không chuyên trách phường, xã để bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức phường, xã có cùng trình độ đào tạo, cụ thể như sau: Hỗ trợ 0,36 lần mức lương cơ sở đối với những người có trình độ trung cấp; 0,6 lần mức lương cơ sở đối với những người có trình độ cao đẳng; 0,84 lần mức lương cơ sở đối với những người có trình độ đại học và 1,17 lần mức lương cơ sở đối với những người có trình độ thạc sĩ².

b) Bên cạnh đó, tại dự thảo Nghị quyết đã quy định cụ thể việc thực hiện phụ cấp kiêm nhiệm. Riêng chế độ bảo hiểm xã hội thì thực hiện đảm bảo theo Luật Bảo hiểm xã hội, đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Điều 4: Hiệu lực thi hành

5. Điều 5: Điều khoản chuyển tiếp

Đối với phường, xã chưa sắp xếp, bố trí chức danh Trưởng Ban Thanh tra

¹ Hiện nay người hoạt động không chuyên trách phường, xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng là 1,14 lần mức lương cơ sở.

² Hiện nay, toàn thành phố có khoảng 703 người hoạt động không chuyên trách phường, xã; trong đó có 27 người đạt trình độ thạc sĩ, 525 người đạt trình độ đại học, 54 người đạt trình độ cao đẳng, 66 người đạt trình độ trung cấp và 31 người chưa qua đào tạo.

Việc quy định phụ cấp tăng thêm theo trình độ đào tạo nêu trên thì dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách thành phố là 951.750.000 đồng/tháng², tương đương 11.421.000.000 đồng/năm.

nhân dân phường, xã thì chức danh Trưởng Ban Thanh tra nhân dân tiếp tục được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,14 lần mức lương cơ sở như hiện nay từ nguồn ngân sách thành phố cho đến khi Trung ương có quy định mới về chế độ, chính sách đối với thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

6. Điều 6: Tổ chức thực hiện

(Dự thảo Nghị quyết và so sánh với Nghị quyết hiện nay đính kèm).

UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết nghị nội dung Nghị quyết nêu trên. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, SNV.

5 + 10

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trung Chinh

Số: /2023/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về chức danh người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Người hoạt động không chuyên trách phường, xã bao gồm 13 chức danh:

a) Phụ trách công tác Đảng ủy (nhiệm vụ chuyên trách về công tác văn phòng, tổ chức, tuyên giáo, dân vận, kiểm tra Đảng do Đảng ủy phường, xã quyết định phân công cụ thể);

b) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

c) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

d) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

đ) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

- e) Phó Chủ tịch Hội Nông dân (áp dụng đối với phường, xã có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam);
- g) Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- h) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- i) Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự;
- k) Phụ trách công tác xã hội;
- l) Phụ trách công tác văn hóa - thể thao;
- m) Phụ trách công tác văn thư, lưu trữ và thủ quỹ;
- n) Phụ trách công tác văn phòng Ủy ban nhân dân và tiếp công dân (đối với phường); phụ trách công tác văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và tiếp công dân (đối với xã).

2. Bố trí chức danh người hoạt động không chuyên trách phường, xã

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã căn cứ chức danh tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này và tính chất, khối lượng công việc, năng lực của nhân sự thực tế tại phường, xã để bố trí người hoạt động không chuyên trách phường, xã, có thể không bố trí hoặc 01 chức danh bố trí nhiều người hoặc bố trí gộp một số chức danh tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này đảm bảo phù hợp, hiệu quả, không vượt số lượng theo quy định của cấp có thẩm quyền giao (bao gồm số lượng theo loại đơn vị hành chính phường, xã và số lượng tăng thêm theo quy mô dân số, diện tích tự nhiên lớn hơn quy định theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố); đồng thời có phương án quản lý, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đảm bảo công bằng trong việc thực hiện chế độ, chính sách.

Điều 2. Quy định về kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Cán bộ, công chức phường, xã, người hoạt động không chuyên trách phường, xã được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã hoặc người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, thôn.

2. Chức danh kiêm nhiệm phải đảm bảo tính tương đồng, phù hợp về chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, năng lực đảm nhận khối lượng công việc kiêm nhiệm.

3. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã bố trí kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách phường, xã đối với trường hợp giảm số lượng so với quy định của cấp có thẩm quyền giao (bao gồm số lượng theo loại đơn vị hành chính phường, xã và số lượng tăng thêm theo quy mô dân số, diện tích tự nhiên lớn hơn quy định theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố), làm cơ sở cho việc phân công, quản lý công việc và thực hiện chế độ, chính sách.

4. Cán bộ, công chức phường, xã, người hoạt động không chuyên trách phường, xã được tính là kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách phường, xã trong trường hợp phải giảm được số lượng không chuyên trách phường, xã so với số lượng được giao theo quy định (bao gồm số lượng theo loại đơn vị hành chính phường, xã và số lượng tăng thêm theo quy mô dân số, diện tích tự nhiên lớn hơn quy định theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố) kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm.

Điều 3. Quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Về mức phụ cấp hàng tháng, bao gồm:

a) Người hoạt động không chuyên trách phường, xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng là 1,5 lần mức lương cơ sở (bao gồm mức đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế).

b) Nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ chi trả chế độ phụ cấp tăng thêm hàng tháng cho người hoạt động không chuyên trách phường, xã để bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức phường, xã có cùng trình độ đào tạo, cụ thể như sau: Hỗ trợ 0,36 lần mức lương cơ sở đối với những người có trình độ trung cấp; 0,6 lần mức lương cơ sở đối với những người có trình độ cao đẳng; 0,84 lần mức lương cơ sở đối với những người có trình độ đại học và 1,17 lần mức lương cơ sở đối với những người có trình độ thạc sĩ.

2. Về phụ cấp kiêm nhiệm

a) Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

b) Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023 và thay thế Nghị quyết số 277/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Quy định về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với phường, xã chưa sắp xếp, bố trí chức danh Trưởng Ban Thanh tra nhân dân phường, xã thì chức danh Trưởng Ban Thanh tra nhân dân tiếp tục được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,14 lần mức lương cơ sở như hiện nay từ nguồn ngân sách thành phố cho đến khi Trung ương có quy định mới về chế độ, chính sách đối với thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua tại Kỳ họp thứ.... ngàytháng.....năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố; Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQ thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Các Ban HĐND thành phố; Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, Huyện ủy, HĐND huyện Hòa Vang, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã, UBND các phường, xã;
- Báo ĐN, Đài PTTHĐN, Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

Lương Nguyễn Minh Triết

SO SÁNH NGHỊ QUYẾT SỐ 277/2019/NQ-HĐND VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT MỚI

| STT | Nội dung | Theo quy định hiện nay tại Nghị quyết số 277/2019/NQ-HĐND | Theo dự thảo Nghị quyết mới |
|-----|--|--|--|
| 1 | Về số lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã | Số lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã cụ thể: - Đối với phường, xã loại 1: Bổ trí tối đa 14 người; - Đối với phường, xã loại 2: Bổ trí tối đa 12 người. | Không quy định lập lại tại dự thảo Nghị quyết và thực hiện đảm bảo theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ. |
| 2 | Về chức danh người hoạt động không chuyên trách phường, xã | Người hoạt động không chuyên trách phường, xã bao gồm 16 chức danh : Phụ trách công tác tuyên giáo, dân vận Đảng ủy; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra nếu Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy phường, xã làm Chủ nhiệm); Phụ trách công tác tổ chức, văn phòng Đảng ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Trưởng Ban Thanh tra nhân dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Nông dân (áp dụng đối với phường, xã có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam); Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự; Phụ trách công tác xã hội; Phụ trách công tác văn hóa - thể thao; Phụ trách công tác văn thư, lưu trữ và thủ quỹ; Phụ trách công tác văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và tiếp công dân. | Tại khoản 2 Điều 37 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định: “ <i>Tiêu chuẩn thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn là công dân thường trú trên địa bàn và không đồng thời là cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố</i> ”. Do vậy, không quy định chức danh Trưởng Ban Thanh tra nhân dân là người hoạt động không chuyên trách phường, xã như Nghị quyết số 277/2019/NQ-HĐND. Theo đề nghị của Ban Tổ chức Thành ủy và đề nghị của UBND các quận, huyện, phường, xã đã thống nhất gộp các chức danh phụ trách công tác Đảng thành 01 chức danh là Phụ trách công tác Đảng ủy (nhiệm vụ chuyên trách về công tác văn phòng, tổ chức, tuyên giáo, dân vận, kiểm tra Đảng do Đảng ủy phường, xã quyết định phân công cụ thể). Đồng thời, điều chỉnh chức danh “ <i>Phụ trách công tác văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và tiếp công dân</i> ” thành “ <i>Phụ trách công tác văn phòng Ủy ban nhân dân và tiếp công dân</i> ” (đối với phường); “ <i>Phụ trách công</i> |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | <p>tác văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và tiếp công dân” (đối với xã).</p> <p>Như vậy, người hoạt động không chuyên trách phường, xã bao gồm 13 chức danh, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Phụ trách công tác Đảng ủy (nhiệm vụ chuyên trách về công tác văn phòng, tổ chức, tuyên giáo, dân vận, kiểm tra Đảng do Đảng ủy phường, xã quyết định phân công cụ thể);b) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;c) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;d) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;đ) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;e) Phó Chủ tịch Hội Nông dân (áp dụng đối với phường, xã có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam);g) Chủ tịch Hội Người cao tuổi;h) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;i) Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự;k) Phụ trách công tác xã hội;l) Phụ trách công tác văn hóa - thể thao;m) Phụ trách công tác văn thư, lưu trữ và thủ quỹ;n) Phụ trách công tác văn phòng Ủy ban nhân dân và tiếp công dân (đối với phường); phụ trách công tác văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và tiếp công dân (đối với xã). |
|--|--|--|---|

| | | | |
|---|---|---------------------------|---|
| 3 | Về kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách phường, xã | Chưa được quy định cụ thể | <p>Cán bộ, công chức phường, xã, người hoạt động không chuyên trách phường, xã được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã hoặc người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, thôn.</p> <p>Chức danh kiêm nhiệm phải đảm bảo tính tương đồng, phù hợp về chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, năng lực đảm nhận khối lượng công việc kiêm nhiệm.</p> <p>Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã bố trí kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách phường, xã đối với trường hợp giảm số lượng so với quy định của cấp có thẩm quyền giao (bao gồm số lượng theo loại đơn vị hành chính phường, xã và số lượng tăng thêm theo quy mô dân số, diện tích tự nhiên lớn hơn quy định theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố), làm cơ sở cho việc phân công, quản lý công việc và thực hiện hiện chế độ, chính sách.</p> <p>Cán bộ, công chức phường, xã, người hoạt động không chuyên trách phường, xã được tính là kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách phường, xã trong trường hợp phải giảm được số lượng không chuyên trách phường, xã so với số lượng được giao theo quy định (bao gồm số lượng theo loại đơn vị hành chính phường, xã và số lượng tăng thêm theo quy mô dân số, diện tích tự nhiên lớn hơn quy định theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân</p> |
|---|---|---------------------------|---|

| | | | |
|---|---------------------------|--|---|
| | | | thành phố) kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm. |
| 4 | Về mức phụ cấp hàng tháng | Người hoạt động không chuyên trách phường, xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng là 1,14 mức lương cơ sở. | <p>Người hoạt động không chuyên trách phường, xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng là 1,5 lần mức lương cơ sở (bao gồm mức đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế).</p> <p>Nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ chi trả chế độ phụ cấp tăng thêm hàng tháng cho người hoạt động không chuyên trách phường, xã để bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức phường, xã có cùng trình độ đào tạo, cụ thể như sau: Hỗ trợ 0,36 lần mức lương cơ sở đối với những người có trình độ trung cấp; 0,6 lần mức lương cơ sở đối với những người có trình độ cao đẳng; 0,84 lần mức lương cơ sở đối với những người có trình độ đại học và 1,17 lần mức lương cơ sở đối với những người có trình độ thạc sĩ.</p> |
| 5 | Về mức phụ cấp kiêm nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Người hoạt động không chuyên trách phường, xã kiêm nhiệm chức danh trong số các chức danh quy định tại Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm là 50% của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm. - Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. | <p>Phụ cấp kiêm nhiệm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm. - Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên |

| | | | |
|---|---|---|--|
| | | | <p>trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm.</p> <p>Nội dung này không quy định lặp lại tại dự thảo Nghị quyết và thực hiện đảm bảo theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>Đồng thời, quy định thêm: “Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.</p> <p>Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế”.</p> |
| 6 | Về chế độ bảo hiểm xã hội | Thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội (<i>hàng tháng đóng bằng 8% mức lương cơ sở vào quỹ hưu trí và tử tuất</i>). | <p>Thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội (<i>hàng tháng đóng bằng 8% mức lương cơ sở vào quỹ hưu trí và tử tuất</i>).</p> <p><i>Được quy định tương tự như hiện nay.</i></p> |
| 7 | Về chính sách tinh giản đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã | Các đối tượng thôi việc do sắp xếp lại các chức danh người hoạt động không chuyên trách phường, xã ngoài chế độ quy định hiện hành của Luật Bảo hiểm xã hội, cứ mỗi năm tham gia công tác có đóng bảo hiểm xã hội thì được hưởng 1,5 lần mức phụ cấp hiện hưởng hàng tháng. | <p>Không quy định chế độ này, do không giảm số lượng như trước đây. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách phường, xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thì giải quyết chế độ tinh giản theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ. Bên cạnh đó, theo Chương trình công tác, Sở Nội vụ sẽ tham mưu trình HĐND thành phố kỳ họp giữa năm 2024 về chính sách hỗ trợ, khuyến khích khi sắp xếp đơn vị hành chính.</p> |

| | | | |
|---|---------------------------|--|--|
| 8 | Về quản lý, sử dụng | Giao UBND thành phố rà soát, điều chỉnh các quy định liên quan về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. | Không quy định lập lại tại dự thảo Nghị quyết và thực hiện đảm bảo theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ. |
| 9 | Về điều khoản chuyển tiếp | Không quy định | Đối với phường, xã chưa sắp xếp, bố trí chức danh Trưởng Ban Thanh tra nhân dân phường, xã thì chức danh Trưởng Ban Thanh tra nhân dân tiếp tục được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,14 lần mức lương cơ sở như hiện nay từ nguồn ngân sách thành phố cho đến khi Trung ương có quy định mới về chế độ, chính sách đối với thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. |